TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN P** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2018/QĐST - HNGĐ	*P, ngày 26 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1246/2017/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1985; Địa chỉ: 242/44 T, phường P, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

Người yêu cầu: Bà Lê Thị Bé B, sinh năm 1984; Địa chỉ: 242/44 T, phường P, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 18 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đình T và bà Lê Thị Bé B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Đình T và bà Lê Thị Bé B cùng thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Đình T và bà Lê Thị Bé B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 134, quyển số 01/2008 ngày 14/6/2008 do Ủy ban nhân dân phường H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Tt và bà B chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung*: Hai bên xác nhận có 01 con chung tên Nguyễn Lê Gia H, sinh ngày 24/9/2008. Khi ly hôn hai bên thống nhất giao con chung cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Bắt đầu thực

hiện từ ngày 01/02/2018. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thi hành án thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông Nguyễn Đình T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung; nợ chung: Hai bên xác nhận không có

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Đình T và bà Lê Thị Bé B chịu. Phía ông Nguyễn Đình T đã tự nguyện chịu nên được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông T đã nộp theo biên lai thu số 0010320 ngày 14/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận P. Ông T đã nộp đủ.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND quận P, TP.HCM;
- Chi cục THADS quận P;
- Các đương sự;
- UBND phường H, Quận K, TP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ (Oanh)

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hương